

Bản án số: 27/2023/HS-PT
Ngày 07-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang.

Các Thẩm phán: Ông Lê Sỹ Trứ.

Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 và 07 tháng 03 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 315/2022/TLPT-HS ngày 19 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Đặng Quốc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 180/2022/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo có kháng cáo:

Đặng Quốc T, sinh năm 1988 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp T1, xã T2, thị xã T3, tỉnh An Giang; nơi đăng ký tạm trú: xã B1, thị xã B, tỉnh Bình Dương (nhà trọ Võ Thị Kim L); nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con Đặng Văn A và bà Huỳnh Thị X; có vợ là bà Bùi Thị Bích T4 và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17 tháng 5 năm 2022 cho đến nay, bị cáo tại ngoại cho đến nay, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị hại không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Quốc T làm công nhân tại bộ phận chỉnh máy CNC của Công ty Trách nhiệm hữu hạn H; địa chỉ: xã B1, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Khoảng cuối tháng

02/2022, do cần tiền tiêu xài, T nảy sinh ý định trộm cắp nhôm nguyên liệu của công ty đem bán với cách thức thực hiện như sau:

Khi đi làm, T sẽ mang theo một túi xách bên trong đựng hộp cơm. Khoảng gần 21 giờ mỗi ngày là thời gian chuẩn bị ra ca, trong lúc không ai chú ý T sẽ lén lút lấy trộm khoảng 03 đến 05 kg nhôm nguyên liệu cất giấu vào bên trong túi xách và lấy hộp cơm để lên trên để tránh bị phát hiện. Sau đó T mang nhôm về phòng trọ cất giấu, khoảng 07 đến 10 ngày thì mang bán một lần cho các tiệm thu mua phế liệu trên địa bàn ấp D, xã B1, thị xã B. Từ cuối tháng 02/2022 đến ngày 12/3/2022 T đã 03 lần mang nhôm đi bán, cụ thể:

Lần bán thứ nhất: 40 kg, được 900.000 đồng.

Lần bán thứ hai: 30kg nhôm, được 850.000 đồng.

Lần bán thứ ba: khoảng 22 giờ 45 phút ngày 12/3/2022 T điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển số kiểm soát 67H1 – xxxxxx chở 49,5kg nhôm, tìm chỗ tiêu thụ trên địa bàn xã B1 thì bị lực lượng Công an xã B1 tuần tra phát hiện.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 48/KL-HĐĐGTS ngày 27/4/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã B kết luận: 119,5kg nhôm nguyên liệu có giá 13.499.915 đồng (mười ba triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn chín trăm mười lăm đồng).

Bản án hình sự sơ thẩm số: 180/2022/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2022, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Đặng Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo cho bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022, bị cáo Đặng Quốc T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Trong vụ án này, bị cáo T đã nhiều lần thực hiện hành vi, trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi 01 phần trả lại cho bị hại, bản thân bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự các lần phạm tội đều ít nghiêm trọng nên bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018. Vì vậy, việc không bắt bị cáo

đi chấp hành hình phạt tù mà xem xét xử lý bị cáo bằng hình thức phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Do đó, kháng cáo của bị cáo có cơ sở xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Quốc T; sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 180/2022/HS-ST ngày 09/11/2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương theo hướng chuyển từ hình phạt tù giam sang hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo: xử phạt bị cáo Đặng Quốc T 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 04 tháng.

Bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện tiếp tục lao động nuôi sống gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là đúng.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Quốc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nhận định của bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 02/2022 đến ngày 12/3/2022, Đặng Quốc T có hành vi lén lút chiếm đoạt nhôm nguyên liệu của Công ty TNHH H (địa chỉ: xã B1, thị xã B, tỉnh Bình Dương) cụ thể: bị cáo tự khai nhận lần thứ nhất chiếm đoạt 40 kg, bán được 900.000 đồng; lần thứ hai chiếm đoạt 30kg nhôm, bán được 850.000 đồng, số nhôm trên không thu hồi được. Lần bán thứ ba: khoảng 22 giờ 45 phút ngày 12/3/2022 T điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển số kiểm soát 67H1 – xxxxxx chở 49,5kg nhôm, tìm chỗ tiêu thụ trên địa bàn xã B1 thì bị lực lượng Công an xã B1 tuần tra phát hiện. Kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐGTS ngày 27/4/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã B đã kết luận: 119,5kg nhôm nguyên liệu có giá 13.499.915 đồng (mười ba triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn chín trăm mười lăm đồng). Bị cáo đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi bị cáo T thực hiện đã hội đủ các yếu tố cấu thành “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ phạm tội và xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo 08 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản một phần đã được thu hồi trả cho bị hại quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo được tự cải tạo, sửa chữa bản thân, làm người có ích cho gia đình, xã hội; đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong xử lý người phạm tội. Kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Quốc T. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 180/2022/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương như sau:

Tuyên bố bị cáo Đặng Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Quốc T 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 07 tháng 3 năm 2023).

Giao bị cáo Đặng Quốc T về Ủy ban nhân dân xã B1, thị xã B, tỉnh Bình Dương trực tiếp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo

Đặng Quốc T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đặng Quốc T không phải nộp.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã B (02);
- Viện Kiểm sát nhân thị xã B ;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B ;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an thị xã B (02);
- Bị cáo;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (02);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HCTP, PTMD, 25.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Sang